

Số: /KH-UBND

Hoàng Phú, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Phú năm 2023

Thực hiện Công văn số 2403/STTTT-CNTT, ngày 09/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; UBND xã xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn năm 2023, cụ thể như sau:

I. Căn cứ lập kế hoạch

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022- 2026; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Thanh Hoá;

Kế hoạch số 85/KH- UBND của UBND Huyện Hoàng Hóa ngày 18 tháng 5 năm 2022 về Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn Huyện Hoàng Hóa giai đoạn 2022- 2025.

II. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước góp phần xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn toàn xã; đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức trong phục vụ người dân.

III. Mục tiêu cụ thể

1. Chính quyền số:

- 100% cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).

- Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Mỗi thôn có tối thiểu có một kênh giao tiếp với người dân thông qua tin nhắn SMS, các nhóm zalo, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin, tình hình kinh tế xã hội, chỉ đạo của chính quyền, phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

- Triển khai phòng họp trực tuyến thế hệ mới, hướng tới triển khai phòng họp không giấy tờ (khi có đủ điều kiện và cần thiết) phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông; tuyên truyền cho người dân gọi đến Tổng đài 1022 để được tư vấn, cung cấp thông tin hỗ trợ phòng, chống dịch và các thông tin khác.

- *Số hóa*: Số hóa tài liệu, quy trình nghiệp vụ phục vụ cho công tác chuyển đổi số tại UBND cấp xã. Triển khai ứng dụng CNTT nhằm hỗ trợ các hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý và nghiệp vụ của cấp xã như: quản lý tài sản, tài chính-kế toán, nhân lực, nhân sự, báo cáo, tổng hợp...

- *Nền tảng tương tác chính quyền và người dân*: Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số.

- Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về chính quyền số theo từng giai đoạn cụ thể.

- Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ và người dân.

2. Kinh tế số:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

- *Chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh*: Hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

3. Xã hội số:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chuyển đổi số; tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50% trở lên.

- Đảm bảo người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu, độc hại.

- Phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã.

4. Hạ tầng và nền tảng số:

- *Phát triển hạ tầng và nền tảng số*: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, thông tin di động mạng 4G/5G được phủ đến 100% các hộ gia đình.

- *Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng*; đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống; 100% CBCC có máy tính phục vụ công việc.

- Thiết lập các điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).

- *Hệ thống Camera an ninh*: Lắp đặt camera an ninh trên các trục đường chính, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông,... đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Quản lý camera tập trung tại trụ sở Công an xã.

- Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, truyền thanh thông minh.

- Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

IV. Nhiệm vụ

1. Nhận thức số

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức các lớp tập huấn cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phần mềm nội bộ của huyện; hướng dẫn sử dụng chữ ký số và quy trình gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống

Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; hướng dẫn thiết lập, cấu hình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ công) trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử.

- Tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cá nhân; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua, bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,...

- Tổ chức các cuộc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp, các hội nghị của các tổ chức chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,....

- Khai thác, biên tập các bản tin để tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử của thành phố và xã, xã (khai thác thông tin trên trang chuyendoisothanhhhoa.gov.vn của Sở Thông tin và Truyền thông; trang Mic.gov.vn của Bộ Thông tin và Truyền thông và trên các trang thông tin điện tử khác).

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên địa bàn để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Đề xuất những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo

Chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành mới các quy định, quy chế, các cơ chế chính sách đảm bảo điều kiện tốt nhất nhằm thúc đẩy chuyển đổi số; triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong bộ tiêu chí đánh giá.

- Cập nhật quy chế, chính sách bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

3. Hạ tầng số

Xây dựng hạ tầng số đảm bảo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0 (Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND

tinh). Triển khai duy trì, bảo dưỡng, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số tại đơn vị.

a) Trong cơ quan:

- Mạng nội bộ (LAN) kết nối internet băng thông rộng;
- Số hoá tài liệu hồ sơ công việc
- Nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng:
- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng: Phối hợp triển khai mạng Truyền số liệu chuyên dùng từ huyện đến xã đảm bảo kết nối, liên thông 4 cấp chính quyền (theo kế hoạch huyện).

- Hệ thống đài truyền thanh xã
- Hệ thống Hội nghị truyền hình
- Hệ thống phòng họp không giấy:
- Hệ thống camera an ninh:
- Hệ thống wifi công cộng miễn phí:

Duy trì, triển khai các hệ thống wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân tại các điểm công cộng như tại nhà văn hoá, các điểm tham quan du lịch, trụ sở UBND, chợ...; các hệ thống camera giám sát phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật phục vụ công tác kết nối liên thông với các hệ thống.

b) Triển khai hạ tầng số trong xã hội:

- Triển khai hạ tầng số (hạ tầng viễn thông, internet):

Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông trở thành trung tâm tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn.

4. Dữ liệu số

Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh- LGSP; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh dùng chung; các nền tảng ứng dụng của bộ, ngành, địa phương hoặc toàn quốc;...).

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số

6. Nhân lực số

Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng .

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Hoàn thành hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng,

7.3. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân.

8. Chính quyền số

Ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, công khai, minh bạch trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhanh chóng, tiết kiệm, mọi lúc, mọi nơi, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Trọng tâm là:

- Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương; Lãnh đạo, CBCC, như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, phần mềm Hộ tịch, Cổng dịch vụ công quốc gia, phần mềm bảo hiểm xã hội,...

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD Office):

+ 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

+ 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 100% văn bản phát hành được ký số theo quy định.

- Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử:

- Sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh:

- Khai thác phát huy hiệu quả phòng họp trực tuyến:

- Sử dụng hiệu quả phòng họp không giấy:

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng:

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử:

+ Thường xuyên phối hợp VNPT Thanh Hoá khảo sát, đánh giá hiện trạng Trang thông tin điện tử, nâng cấp, bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP để cung

cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền cấp huyện và người dân: Triển khai hiệu quả hệ thống giao tiếp giữa chính quyền với người dân và các ứng dụng khác để người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, kiến nghị về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo huyện một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

9. Kinh tế số

9.1. Phát triển thương mại điện tử

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua các kênh phân phối như Voso, Postmart, Sendo, Tiki, Amazon, Zalo, Facebook.

- Hướng dẫn, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp ảnh, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân đặc biệt là các chương trình như cách quảng cáo, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

9.2. Triển khai thanh toán điện tử

Tập trung làm thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân. Vì vậy, cần lựa chọn các dịch vụ để triển khai, thuận tiện như nộp học phí qua tài khoản của nhà trường, thanh toán hoá đơn điện, hoá đơn nước, điện thoại,... để người dân dần dần thay đổi thói quen trong thanh toán và thấy được sự tiện ích của thanh toán điện tử.

9.3. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

9.4. Phát triển doanh nghiệp số

- Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

9.5. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã quản lý.

10. Xã hội số

10.1. Công dân số

- Khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh để sử dụng các dịch vụ số; tương tác với chính quyền qua môi trường số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân từ 18 tuổi trở lên có tài khoản điện tử, sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

10.2. Đào tạo nhân lực số

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng giải pháp học trực tuyến nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

- Các trường học tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sử dụng CNTT, an toàn thông tin, sẵn sàng cho môi trường số, tạo thế hệ công dân số.

- Đào tạo, tập huấn cho các hạt nhân là thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

- Huy động lực lượng Đoàn Thanh niên phối hợp với lực lượng của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng các dịch vụ số.

10.3. Sử dụng các dịch vụ số

- Triển khai các dịch vụ giáo dục số:

- + Hệ thống hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, tra cứu thông tin tuyển sinh.

- + Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử, điểm danh thông minh,... tại các trường học.

- Triển khai phần mềm học tập trực tuyến: VNPT E-Learning, Viettelstudy,...
- Triển khai các dịch vụ y tế số:

10.4. Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính và logistics.

IV. GIẢI PHÁP, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân.

Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, về kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền các văn bản từ Trung ương đến địa phương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, đặc biệt là các chủ trương của cấp huyện, tỉnh.

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Phối hợp với Viễn thông Thanh Hóa, Viettel Thanh Hoá theo văn bản thảo thuận hợp tác đã được ký kết về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã như: vận hành khai thác Trang thông tin điện tử các xã; Hệ thống phòng họp trực tuyến, hỗ trợ trong triển khai chuyển đổi số trên địa bàn...

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu; xây dựng hạ tầng quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung; mạng lưới giao thông, cấp điện, nước, viễn thông - công nghệ thông tin.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, NLĐ.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đơn vị theo lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

4. Thời gian thực hiện

- **Quý I/2023:** Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoằng Phú năm 2023, Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số trong quý I, các nội dung tuyên truyền phù hợp với nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số trong từng giai đoạn. Đồng thời phối hợp với VNPT huyện mở từ 1 – 2 lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giao tiếp giữa chính quyền với người dân với các thành phần tham gia tập huấn là cán bộ, công chức, bí thư chi bộ, trưởng thôn, MTTQ và các đoàn thể, các nhà trường, trạm y tế, các doanh nghiệp trên địa bàn xã... Trong quý I/2023, 60% các thành phần tham gia tập huấn sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc.

- **Quý II/2023:** Phối hợp với các nhà mạng Viettel, VNPT tiếp tục mở các lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, phục vụ công việc cho cán bộ từ xã đến thôn. Sau lớp tập huấn tại xã, tổ chức lớp tập huấn tại thôn, cán bộ chỉ đạo và đoàn thanh niên tham gia thực hiện các lớp tập huấn tại thôn, lấy lực lượng Đoàn viên thanh niên làm nòng cốt hướng dẫn sử dụng, cài đặt các ứng dụng cho người dân. 100% cán bộ, công chức, các thành phần tham gia lớp tập huấn tại xã phải thành thạo việc sử dụng các ứng dụng nền tảng chuyển đổi số như: TD, zalo, app HoangHoaS, biết chuyển khoản, chuyển tiền trên nền tảng số, 100% các thôn có nhóm zalo giao tiếp giữa cán bộ thôn và người dân, tỷ lệ 2/3 số người dân trong thôn tham gia nhóm zalo của thôn.

- **Quý III/2023:** Phối hợp với các nhà mạng Viettel, VNPT tiếp tục mở các lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, phục vụ công việc cho cán bộ từ xã đến thôn. 100% các thôn có nhóm zalo giao tiếp giữa cán bộ thôn và người dân, tỷ lệ 2/3 số người dân trong thôn tham gia nhóm zalo của thôn, đưa các sản phẩm OCCOP, sản phẩm nông nghiệp của xã lên sàn thương mại tử.

- **Quý IV/2023:** Triển khai các dịch vụ công nghệ thông tin làm nền tảng chuyển đổi số trong năm 2024. Tập huấn tại các nhà văn hóa thôn cho người dân trong thôn nắm bắt và sử dụng các ứng dụng trong chuyển đổi số, tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa, và các lợi ích về việc chuyển đổi số để người dân thực hiện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn lực xã hội hoá, nguồn hỗ trợ từ cá doanh nghiệp nhằm đầu tư phát triển chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Công chức Văn hoá – Xã hội

- Là bộ phận thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm báo cáo UBND xã, UBND Huyện tình hình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với bộ phận Tài chính – Kế toán xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình HĐND, UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của kế hoạch này.

4. Văn phòng HĐND và UBND

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn. Lựa chọn, trình Chủ tịch UBND xã khen thưởng cho các cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí, sắp xếp, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT

- Phối hợp với Phòng Nội vụ triển khai tập huấn, đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

5. Trạm y tế xã

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

6. Công an xã

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn.

7. Các bộ phận chuyên môn

- Chủ động nâng cao trách nhiệm, quyết liệt trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, gắn mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của các cấp, các ngành; lấy kết quả ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tích cực, chủ động tuyên truyền thay đổi nhận thức, thói quen làm việc và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong địa phương hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng xã, xã chuyển đổi số.

- Thu hút, kêu gọi các nguồn lực xã hội cùng chung tay hỗ trợ, bảo trợ xây dựng mô hình chuyển đổi số.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

8. Các trường học trên địa bàn xã

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

- Các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng.

- Triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học trực tuyến; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các Kho học liệu trực tuyến.

- Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử...

- Triển khai hệ thống điểm danh thông minh; kết nối phụ huynh với nhà trường thông qua nền tảng số.

- Triển khai thu tiền học phí không dùng tiền mặt.

- Triển khai, sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai; triển khai các phần mềm, giải pháp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo...

Căn cứ nhu cầu thực tế, lựa chọn phương án triển khai để tránh lãng phí.

9. Các Tổ công nghệ số cộng đồng

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào

mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

- Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; Phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của xã; bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, phát triển mô hình chuyển đổi số.

10. Các thôn

- Duy trì hệ thống wifi tại nhà văn hoá thôn
- Chỉ đạo các tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân.

- Chỉ đạo theo ngành thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận hội viên, đoàn viên và nhân dân.

Trên đây là nội dung kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoằng Phú năm 2023. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn, các tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá-Thông tin huyện (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- MTTQ và các đoàn thể xã (để p/h);
- Các bộ phận chuyên môn UBND xã (để t/h);
- Công an, các trường học trên địa bàn (để t/h);
- Bí thư, trưởng thôn
- Lưu: VT, VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hồng